

BẢN TIN
DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC PHỤC VỤ VẬN HÀNH CÔNG TRÌNH THỦY LỢI
CẤP NƯỚC CHO SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP VÀ DÂN SINH
(Lưu vực sông Srêpôk)
(Tuần từ 28/09 đến 04/10/2018)

I. TÌNH HÌNH NGUỒN NƯỚC

1.1. Lượng mưa

TT	Trạm	Lượng mưa trong tuần (mm)	Lượng mưa lũy tích từ đầu năm (mm)	So sánh lượng mưa lũy tích với cùng kỳ (+/-%) (So sánh với cột (4))				Dự báo tình hình mưa tuần tới (mm)
				TBNN	Năm 2017	Năm 2016	Năm 2015	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(1)
1	Buôn Ma Thuột	174	1483	+2%	-5%	+18%	+19%	62
2	M'Đrăk	37	833	-13%	-55%	+13%	-8%	57
3	Ea H'Leo	17	1758	+11%	-5%	+1%	+54%	54
4	Buôn Hồ	19	1384	+15%	-13%	+23%	+44%	66
5	Đức Xuyên	101	1442	-6%	-10%	+13%	+26%	60
6	Giang Sơn	19	1327	-9%	-9%	-2%	+2.1%	30
7	Bản Đôn	35	1224	-4%	-16%	+18%	+51%	152
	Trung bình	58	1350	-0.6%	-16%	+12.0%	+27%	69

Nhận xét: Tuần qua lượng mưa dự báo trung bình lưu vực chênh lệch 1mm so với số liệu thực đo. Lượng mưa lũy tích từ tháng I/2018 đến trước tuần dự báo so với cùng kỳ TBNN tại hầu hết các trạm thấp hơn từ 2 ÷ 15%, riêng ở Buôn Ma Thuột, Buôn Hồ và Ea Hleo cao hơn 11 - 15%. So sánh với cùng kỳ năm 2017, lượng mưa lũy tích tại hầu hết các trạm đều thấp hơn từ 5 ÷ 55%. So sánh với cùng thời kỳ năm 2016, lượng mưa lũy tích tại các trạm cao hơn từ 1 ÷ 23%. Dự báo tuần từ 28 ÷ 04/X/2018 có lượng mưa từ 30 ÷ 152mm phân bố không đều trên lưu vực, trung bình lưu vực thấp hơn so với TBNN khoảng 1.2%

1.2. Nguồn nước trong các công trình thủy lợi, thủy điện

a) Nguồn nước trữ các hồ chứa thủy lợi

TT	Tên công trình	Dung tích trữ thiết kế (triệu m ³)	W trữ hiện tại so với W _{tk} (%)	Chênh lệch hiện tại so với cùng kỳ các năm (+/-) (Chênh lệch cột (3) với các năm)			Dự báo xu thế nguồn nước	Dự kiến W trữ cuối vụ (%)
				TBNN	2016	2015		
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Hồ Hoàng Ân	6,80	81%	+34%	+47%	+47%	Tăng	94%
2	Hồ TT ChưPrông	4,13	73%	+28%	+26%	+27%	Tăng	77%
3	Hồ Plepai-Ialóp	16,98	72%	+38%	40%	+40%	Giảm	72%
4	Hồ Ia Glei	3,60	100%	+44%	+39%	+39%	Giảm	100%
5	Hồ Đrao I	2,22	100%	+11%	+13%	+9%	Tăng	100%
6	Hồ Buôn Jong	17,34	95%	+22%	+21%	+15%	Tăng	100%
7	Ea Kao	17,76	75%	+32%	+30%	+30%	Tăng	88%
8	Hồ Ea Chur Kấp hạ	11,20	98%	-18%	-12%	-17%	Tăng	100%
9	Hồ Buôn Triết	25,00	77%	-6%	+12%	+2%	Tăng	83%

TT	Tên công trình	Dung tích trữ thiết kế (triệu m ³)	W trữ hiện tại so với W _{tk} (%)	Chênh lệch hiện tại so với cùng kỳ các năm (+/-) (Chênh lệch cột (3) với các năm)			Dự báo xu thế nguồn nước	Dự kiến W trữ cuối vụ (%)
				TBNN	2016	2015		
10	Hồ Ea Kuăng	4,16	132%	+26%	+44%	+40%	Giảm	93%
11	Hồ Vụ Bồn	5,04	22%	-36%	-35%	-37%	Tăng	23%
12	Hồ Krông Buk hạ	109,34	89%	+12%	+32%	+21%	Tăng	94%
13	Hồ Yang Reh	5,46	94%	+21%	+44%	+33%	Giảm	93%
14	Hệ thống hồ Ea Súp	156,19	92%	+56%	+61%	+56%	Tăng	99%
15	Hồ Ea Kar	11,50	100%	+24%	+38%	+27%	Giảm	100%
16	Hồ Trung Tâm	1,22	104%	+5%	+21%	+10%	Giảm	100%
17	Hồ Ea Rót	18,53	44%	-63%	-58%	-59%	Tăng	65%
18	Hồ Đăk Đrông	4,22	73%	+49%	+65%	+62%	Tăng	94%
19	Hồ Trúc Sơn	0,93	46%	-5%	+22%	+13%	Tăng	54%
20	Hồ Đăk Diêr	5,92	93%	+31%	+56%	+44%	Tăng	96%
21	Hồ Đăk Săk	7,52	103%	+13%	+31%	+12%	Giảm	100%
22	Hồ Đăk Nang	2,76	130%	+29%	+40%	+32%	Giảm	100%
23	Hồ công ty 847	1,11	98%	+9%	+31%	+15%	Tăng	100%
24	Hồ Tây	3,33	85%	-1%	+11%	+3%	Tăng	95%
25	Hồ Đăk Goun thượng	1,02	48%	-20%	+3%	-7%	Tăng	100%
26	Hồ Đăk N' der 2	0,49	93%	-1%	+14%	+4%	Tăng	100%
27	Hồ Đô Ry 2	1,32	87%	+13%	+20%	+10%	Tăng	97%
28	Hồ Buôn R'cập	0,52	114%	+60%	+89%	+88%	Giảm	100%
Tổng cộng		445,59	87%	+26%	+36%	+29%		

Nhận xét: Tổng dung tích trữ trong các hồ chứa là 387,3 triệu m³, đạt 87% so với dung tích thiết kế, cao hơn 36% so với năm hạn nặng năm 2016. Tổng dung tích trữ dự báo trong 7 ngày tới là 397,8 triệu m³ đạt 89,27% so với dung tích thiết kế và tổng dung tích trữ đến 30/9 là 412,32 triệu m³ đạt 92,53% so với thiết kế.

b) Nguồn nước trữ tại các hồ chứa thủy điện tham gia bổ sung nước cho hạ du

TT	Tên công trình	Dung tích trữ thiết kế (triệu m ³)	Dung tích trữ hiện tại (triệu m ³)	So sánh với cùng kỳ (+/-%)			Dự báo lượng nước đến hồ (m ³ /s)	Lượng nước bổ sung cho hạ du (m ³ /s)
				TBNN	Năm 2016	Năm 2015		
1	Buôn Tua Srah	522,60	473,43	+21%	+52%	+70%	223,56	233,34
2	Buôn Kuôp	14,70	7,1	+6%	+1%	+48%	387,42	381,63
3	Srêpôk 3	62,85	24,2	-12%	-1%	0%	540,16	539,72
Trung bình		200,05	168,2	-94,99%	-11,15%	5,75%	383,71	384,90

Nhận xét: - So với dung tích thiết kế, hiện tại hồ thủy điện Buôn Tua Srah đạt 91%, hồ Thủy điện Buôn Kuôp đạt 48%, hồ Srêpôk 3 đạt 38% dung tích hồ.

- Dự báo lưu lượng nước đến trung bình của các hồ Buôn Tua Srah, Buôn Kuôp, Srêpôk 3 là 384,9 m³/s, lưu lượng xả trung bình qua các nhà máy thủy điện bổ sung nước cho hạ du khoảng 375 m³/s.

II. KHẢ NĂNG CẤP NƯỚC CỦA CÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI, TÌNH HÌNH HẠN HÁN VÀ KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG NƯỚC

2.1. Khả năng cấp nước của công trình thủy lợi

Trong lưu vực sông Srêpôk có 28 công trình vừa và lớn được đưa vào tính toán cân bằng nước với tổng dung tích thiết kế các hồ 446 triệu m³, trong đó tổng dung tích hữu ích thiết kế 394 triệu m³. Hiện nay hầu hết các hồ đều tích được trên 60% dung tích trữ, có một số hồ đang xả tràn như hồ Ea Súp thượng đang xả tràn với lưu lượng 2 m³/s, hồ

Buôn Jong đang xả với lưu lượng 1,4 m³/s, một số hồ đã hết nhiệm vụ cấp nước cho vụ Hè Thu và đang tháo cạn để sửa chữa.

TT	Tên công trình	Dung tích so với thiết kế (%)	Nhiệm vụ sản xuất (ha)	Dự báo vụ Hè Thu 2017-2018			Ghi chú
				Dung tích dự báo so với TK (%)	Khả năng đáp ứng (%)	Diện tích đáp ứng (ha)	
1	Hồ Hoàng Ân	81%	703	94%	100%	703	Đủ nước
2	Hồ TT ChuPrông	73%	287	77%	100%	287	Đủ nước
3	Hồ Plepai-Ialốp	72%	293	72%	100%	293	Đủ nước
4	Hồ Ia Glei	100%	209	100%	100%	209	Đủ nước
5	Hồ Đrao I	100%	176	100%	100%	176	Đủ nước
6	Hồ Buôn Jong	95%	2391	100%	100%	2.391	Đủ nước
7	Ea Kao	75%	968	88%	100%	968	Đủ nước
8	Hồ Ea Chur Kấp hạ	98%	1396	100%	100%	1.396	Đủ nước
9	Hồ Buôn Triết	77%	1492	83%	100%	1.492	Đủ nước
10	Hồ Ea Kuăng	132%	637	93%	100%	637	Đủ nước
11	Hồ Vụ Bôn	22%	249	23%	100%	249	Đủ nước
12	Hồ Krông Buk hạ	89%	7415	94%	100%	7.415	Đủ nước
13	Hồ Yang Reh	94%	316	93%	100%	316	Đủ nước
14	Hệ thống hồ Ea Súp	92%	5247	99%	100%	5.247	Đủ nước
15	Hồ Ea Kar	100%	1180	100%	100%	1.180	Đủ nước
16	Hồ Trung Tâm	104%	487	100%	100%	487	Đủ nước
17	Hồ Ea Rót	44%	2150	65%	100%	2.150	Đủ nước
18	Hồ Đăk Đ'rong	73%	497	94%	100%	497	Đủ nước
19	Hồ Trúc Sơn	46%	296	54%	100%	296	Đủ nước
20	Hồ Đăk Diêr	93%	1257	96%	100%	1.257	Đủ nước
21	Hồ Đăk Săk	103%	1169	100%	100%	1.169	Đủ nước
22	Hồ Đăk Nang	130%	244	100%	100%	244	Đủ nước
23	Hồ công ty 847	98%	222	100%	100%	222	Đủ nước
24	Hồ Tây	85%	357	95%	100%	357	Đủ nước
25	Hồ Đăk Goun thượng	48%	166	100%	100%	166	Đủ nước
26	Hồ Đăk N' der 2	93%	81	100%	100%	81	Đủ nước
27	Hồ Đô Ry 2	87%	244	97%	100%	244	Đủ nước
28	Hồ Buôn R'cấp	114%	159	100%	100%	159	Đủ nước
Tổng cộng		87%					

2.2. Mức độ rủi ro hạn ở các vùng ngoài công trình thủy lợi

Bảng tổng hợp thông tin nguồn nước và nhu cầu nước vùng nằm ngoài công trình thủy lợi theo kịch bản kiến nghị tính toán.

TT	Trạm	Vùng	Mưa hiện trạng và dự báo (mm)	So với mưa cùng thời đoạn (%)			Khuyến cáo
				Năm	TBNN	Năm	
				Min		Max	
1	Buôn Ma Thuột	Cư M'Gar, Buôn Ma Thuột	1545	85%	+1%	-24%	
2	M'Đrăk	M'Đrăk	890	83%	-14%	-53%	
3	Ea H'Leo	Ea Hleo, Chư Sê	1812	96%	+8%	-31%	
4	Buôn Hồ	Krông Buk, Buôn Hồ, Krông Păk	1451	87%	+14%	-15%	

TT	Trạm	Vùng	Mưa hiện trạng và	So với mưa cùng thời đoạn (%)			Khuyến cáo
				Năm	TBNN	Năm	
				Min		Max	
5	Đức Xuyên	Lắk, Krông Nô	1502	28%	-7%	-29%	
6	Giang Sơn	Krông Bông, Krư Kuin	1357	26%	-11%	-32%	
7	Bản Đôn	Buôn Đôn	1376	63%	+3%	-22%	
Trung bình			1419	+67%	-1%	-29%	

Nhận xét: Nhận xét: Lượng mưa lũy tích tính từ tháng I năm 2018 đến hết tuần dự báo phân bố không đều trên lưu vực, do lượng mưa các tháng đầu năm thấp nên hầu hết toàn vùng có lượng mưa lũy tích thấp hơn cùng kỳ TBNN từ 7 ÷ 14%, có nơi như Buôn Ma Thuật, Buôn Hồ, Bản Đôn và Ea Hleo cao hơn khoảng 1 - 14% so với TBNN.

2.3. Tổng hợp thông tin hạn hán (nếu có)

Diện tích gieo trồng (ha)			Diện tích chuyển đổi cơ cấu cây trồng do thiếu nước (ha)	Diện tích không canh tác do thiếu nước (ha)	Diện tích cây trồng bị ảnh hưởng, hạn hán, xâm nhập mặn (ha)		
Tổng cộng	Lúa	Cây trồng khác			Lúc cao nhất	Hiện tại	Dự báo xu thế (tăng/giảm)
310.000	40.000	270.000					

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh được lấy từ các hệ thống công trình thủy lợi cơ bản đủ đảm bảo cấp nước trong tuần tới.

Đến nay là thời điểm đang thu hoạch vụ Hè Thu, diện tích đã thu hoạch từ khoảng 10 ÷ 20%, nên lượng nước sử dụng cấp nước cho cây trồng không còn căng thẳng. Trong thời gian còn lại cần lưu ý khả năng xảy ra lũ sớm, đặc biệt đối với vùng Lắk Buôn Trấp ở tỉnh Đắk Lắk.

Bản tin tiếp theo sẽ phát hành vào ngày 05/10/2018.